TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Minh Triều

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Ông Nguyễn Văn Toàn - kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

-Bị đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2023 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Văn C trình bày:

Anh kết hôn với chị Tạ Thị T ngày 10/01/2014, trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Tổ chức xong chị T về chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau. Đến tháng 12/2016 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó đến nay, hai bên gia đình có dàn xếp nhưng chị T không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị T không mang thai gì

với anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Tạ Thị T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết Tòa án làm việc với bà Tạ Thị L, bà trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Tạ Thị T, năm 2014 bà có tổ chức kết hôn cho anh C và chị T. Sau khi kết hôn xong chị T về làm dâu nhà anh C ngay. Quá trình anh chị chung sống đến năm 2016 thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà thấy chị T nói là do gia đình anh C gây sự đánh chị T nên dẫn đến anh chị mâu thuẫn. Vì vậy chị T bỏ về nhà bà ở từ năm 2016 cho đến nay. Hiện chị T đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên về nhà bà, các lần Tòa án báo gọi bà có nhận được và thông báo cho chị T biết, tuy nhiên vì bận đi làm ăn nên chị T không đến Tòa án để làm việc được. Nay anh C xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh chị không có con chung. Về tài sản, công nợ, công sức bà không nắm được đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại UBND xã Đ: Chị Tạ Thị T kết hôn với anh Đỗ Văn C năm 2014. Quá trình chung sống địa phương nghe nói đến năm 2016 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn nghe nói do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp nhau nên xảy ra mâu thuẫn. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ, huyện L từ năm 2016 đến nay. Hiện nay chị T đi làm ăn nhưng vẫn hay về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ. Tuy nhiên lý do vì sao chị không đến Tòa án để làm việc địa phương không nắm được. Về con chung vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của anh chị địa phương không nắm được. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Tạ Thị T.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tạ Thị T bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Văn Cvà chị Tạ Thị T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị T. Đối với chị Tạ Thị T những lần Tòa án triệu tập gia đình có nhận được văn bản của Tòa án và có thông báo cho chị biết, nhưng chị không về làm việc được, chị cũng biết việc anh Cơ xin ly hôn, biết việc Tòa án triệu tập. Việc chị T biết mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc anh C xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị T không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh C xin ly hôn chị T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh C không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1 . Xử cho anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Tạ Thị T.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn Cơ phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006707 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh C nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Thanh;
- Lưu.